

Tp.HCM, ngày 15 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2022

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

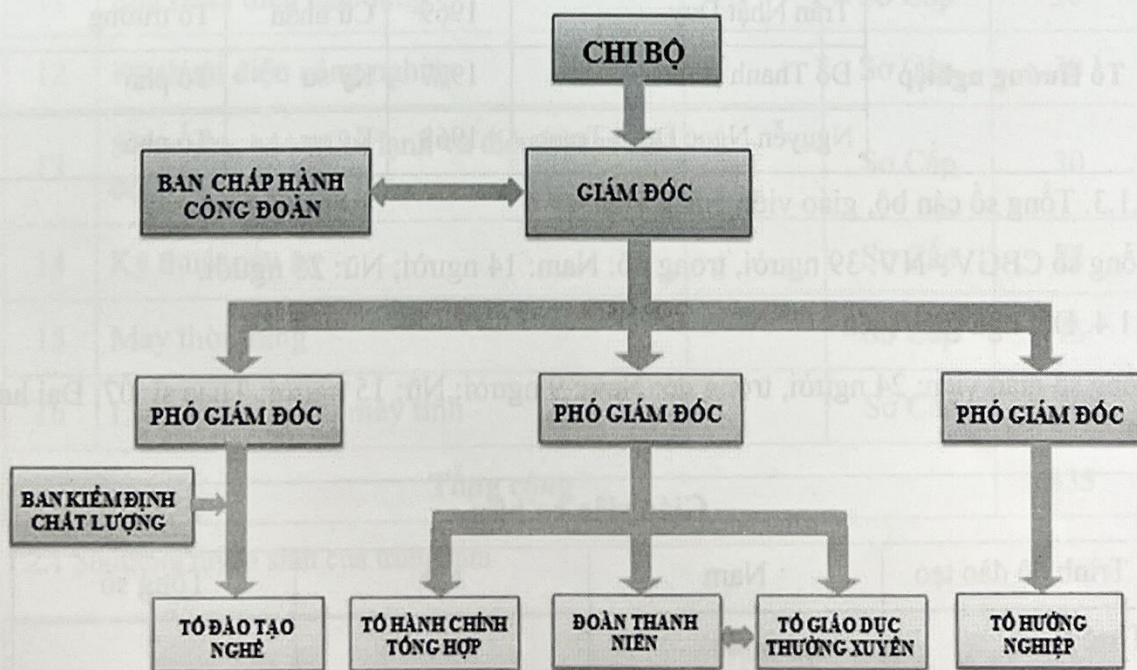
1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1.1. Cơ cấu tổ chức

Trung tâm có tổng cộng 4 tổ, bao gồm:

- + Tổ Hành chính – tổng hợp;
- + Tổ Giáo dục thường xuyên;
- + Tổ Đào tạo nghề;
- + Tổ Hướng nghiệp

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRUNG TÂM



1.1.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Nhà trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, chức vụ
1. Ban giám đốc	Đặng Ngọc Thu	1978	Thạc sĩ	Giám đốc
	Lê Can Trường	1975	Thạc sĩ	Phó Giám đốc
	Nguyễn Thành Hoàng	1975	Thạc sĩ	Phó Giám đốc
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên				
Chi bộ	Đặng Ngọc Thu	1978	Thạc sĩ	Bí thư chi bộ
Công đoàn	Hồ Văn Tri	1982	Cử nhân	Chủ tịch công đoàn
Đoàn Thanh niên	Ngô Thị Cẩm Tiên	1995	Thạc sĩ	Trợ lý thanh niên
3. Trưởng các tổ chức năng				
Tổ Hành chính – Tổng hợp	Nguyễn Ngọc Kim Cúc	1990	Cao đẳng	Tổ trưởng
	Phan Thị Kim Oanh	1973	Cử nhân	Tổ phó
	Phạm Thị Mỹ Chi	1973	Trung cấp	Tổ phó
Tổ GDTX	Nguyễn Thị Minh Châu	1984	Thạc sĩ	Tổ trưởng
	Dương Trí Đức	1976	Kỹ sư	Tổ phó
	Nguyễn Thị Thanh Hà	1990	Cử nhân	Tổ phó
Tổ Đào tạo Nghề	Lê Hữu Hạnh	1969	Kỹ sư	Tổ trưởng
Tổ Hướng nghiệp	Trần Nhật Duy	1969	Cử nhân	Tổ trưởng
	Đỗ Thanh Bình	1977	Kỹ sư	Tổ phó
	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	1968	Kỹ sư	Tổ phó

1.1.3. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGV - NV: 39 người, trong đó: Nam: 14 người; Nữ: 25 người.

1.1.4. Đội ngũ giáo viên

Tổng số giáo viên: 24 người, trong đó: Nam: 9 người; Nữ: 15 người; Thạc sĩ: 07; Đại học 17.

Giáo viên cơ hữu			
Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Thạc sĩ	2	5	7
Đại học	7	10	17

Tổng cộng	9	15	24
------------------	----------	-----------	-----------

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

STT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề cấp IV	Trình độ đào tạo	Quy mô đào tạo
1	Vi tính văn phòng		Sơ Cấp	75
2	Thiết kế và tạo mẫu tóc		Sơ Cấp	30
3	Cắt tóc nữ		Sơ Cấp	75
4	Cắt tóc nam		Sơ Cấp	75
5	Trang điểm thẩm mỹ		Sơ Cấp	100
6	Trang trí móng		Sơ Cấp	100
7	Tiện		Sơ Cấp	20
8	Sửa chữa động cơ ô tô		Sơ Cấp	30
9	Sửa chữa điện và điện lạnh ô tô		Sơ Cấp	30
10	Sửa chữa xe gắn máy		Sơ Cấp	40
11	Sửa chữa điện dân dụng		Sơ Cấp	30
12	Kỹ thuật điện công nghiệp		Sơ Cấp	30
13	Sửa chữa, bảo trì tủ lạnh và điều hòa nhiệt độ		Sơ Cấp	30
14	Kỹ thuật nấu ăn		Sơ Cấp	75
15	May thời trang		Sơ Cấp	75
16	Lắp ráp – Cài đặt máy tính		Sơ Cấp	20
Tổng cộng				835

1.2.1 Số lượng tuyển sinh của trung tâm

Trình độ đào tạo	Năm học	
	2021	2022

Sơ cấp	13	104
--------	----	-----

1.2.2. Số lượng học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp

Trình độ đào tạo	Năm học	
	2021	2022
Sơ cấp	85	30

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

Ban Kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp là đơn vị phụ trách về Bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng theo quyết định thành lập số 553a/QĐ-GDNN-GDTX ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận 6.

Hiện tại tổng số nhân sự làm công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định là 06 người

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ mail
1.	Lê Can Trường	Trưởng Ban kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp	0903.698.387	cantruongvt@gmail.com
2.	Lê Hữu Hạnh	Phó Trưởng Ban kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp	0987.234.807	lhhanh.q6@tphcm.gov.vn
3.	Trương Nguyễn Phương Kim	Thư ký Ban kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp	0902.495.613	kimtruong3893@gmail.com
4.	Phan Thị Kim Oanh	Nhân viên Ban kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp	0909.287.992	phanthikimoanh7992@gmail.com
5.	Lê Tạ Thúy Vy	Nhân viên Ban kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp	0906.637.895	letathuyvy1993@gmail.com
6.	Phan Phúc Triều	Nhân viên Ban kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp	0983.301.601	Trieupp90363@gmail.com

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

Chất lượng đào tạo có ý nghĩa quan trọng góp phần quyết định chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường sức mạnh cạnh tranh quốc gia. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo có chất lượng sẽ khẳng định thương hiệu, uy tín và lợi thế cạnh tranh trong tuyển sinh đào tạo và cơ hội đầu tư. Do đó đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp không chỉ là mối quan tâm của cơ quan quản lý Nhà nước, của cơ quan chủ quản mà còn là mối quan tâm trực tiếp của mỗi cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Cho nên việc xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng đào tạo đối với cơ sở giáo dục là vô cùng cần thiết. Nó sẽ giúp cho Trung tâm nhìn nhận lại thực tế những gì mà Trung tâm làm được để từ đó xác định hướng đi cho phù hợp.

Hệ thống bảo đảm chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Bảo đảm chất lượng là một quá trình liên tục và không có điểm dừng, đòi hỏi các Trung tâm phải xây dựng một hệ thống bảo đảm chất lượng phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của trung tâm, duy trì hoạt động của hệ thống, thực hiện đánh giá và cải tiến liên tục hệ thống bảo đảm chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định thương hiệu và uy tín của Trung tâm trong xu thế cạnh tranh, hội nhập và toàn cầu hoá.

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Hệ thống đảm bảo chất lượng được xây dựng nhằm hướng đến việc liên tục đánh giá, đo lường, kiểm soát các công việc ở các bộ phận;

- Là cơ sở cho hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhằm đánh giá và phục vụ cho mục đích nâng cao chất lượng dạy và học và tính minh bạch thông tin trong trung tâm;

- Là công cụ phục vụ công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp để xác định mức độ cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn

kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo phù hợp với mục tiêu đào tạo của trung tâm;
- Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của trung tâm trong từng giai đoạn;
- Nhấn mạnh vai trò của nhà quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của trung tâm và lấy người học làm trung tâm;
- Phù hợp với thực tiễn của trung tâm, dễ vận hành, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Đánh giá thực trạng công tác bảo đảm chất lượng, hoàn thiện tổ chức nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng;
- Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên;
- Giám đốc phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng;
- Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, Trung tâm và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Ban Giám đốc, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận 6 cam kết:

- Xây dựng Trung tâm uy tín, chất lượng trong phạm vi thành phố và khu vực miền nam;
- Đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học;
- Chuẩn hoá, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ giáo viên đáp ứng điều kiện Trung tâm uy tín, chất lượng. Tin học hoá có hiệu quả trong công tác quản lý và đào tạo;

- Cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo tương thích với khoa học công nghệ trong từng thời kỳ, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước; Tin học hoá ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác giảng dạy và học tập;

- Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo nhu cầu giảng dạy và học tập trong xu thế hội nhập và công nghệ 4.0;

- Phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học;

- Mở rộng quan hệ hợp tác liên kết với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để tạo cơ hội có việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp;

- Vận hành có hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng, đến năm 2025 đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Đạt 85% chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh của Trung tâm.

2. Trên 60% học viên tốt nghiệp.

3. 100% Giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn.

4. 100% Xưởng, phòng thực hành được xây dựng và quản lý theo mô hình 5S.

5. Đạt tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2025.

đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành:

- Xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo;

- Tuyển sinh;

- Kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp;

- Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp chứng chỉ cho người học;

- Tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý;

- Quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị;

- Quản lý xưởng;

- Quản lý tài chính.

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng:

Ban Kiểm định chất lượng Giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quyết định thành lập số 553a/QĐ-GDNN-GDTX ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận 6.

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Đánh giá:

a1) Tổng số đợt đánh giá: 01

a2) Tổng số đơn vị thuộc trung tâm thực hiện tự đánh giá: 02

b) Cải tiến

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành	08	
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	0	
Số lượng nội dung được bổ sung	0	
Số lượng nội dung loại bỏ	0	

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất, lượng được cải tiến:

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	50	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	0	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	0	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	0	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

- Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác xây dựng cận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng.
- Có được sự quan tâm chỉ đạo của Ban giám hiệu trung tâm đơn đốc thực hiện xây dựng và vận hành hệ thống.
- Nhận thức của đội ngũ cán bộ, GV, NV cũng nhanh chóng được thông suốt, để triển khai thực hiện thực hiện kế hoạch xây dựng, vận hành hệ thống Đảm bảo chất lượng.
- Giúp nâng cao năng lực quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng còn yếu, công tác quản lý chưa được tin học hóa bằng phần mềm quản lý, các kênh thông tin của trung tâm được công

bố thông qua Website, tuy nhiên quản trị Website chưa chuyên nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin chưa đảm bảo để quản trị Website trung tâm đạt hiệu quả.

- Việc sử dụng thông tin thu thập chưa được chú ý quan tâm và có trách nhiệm tại nhiều bộ phận.

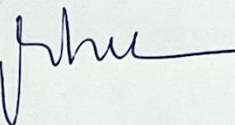
3.3. Nguyên nhân:

- Công tác chuyên môn nhiều, một số đơn vị được phân công xây dựng quy trình chưa thông suốt cách thức xây dựng quy trình.
- Hạ tầng thông tin còn kém, chưa được nâng cấp.

3.4. Đề xuất: Không.

Nơi nhận:

- TCGDNN;
- Sở LĐTBXH Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Quận 6;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)


Đặng Ngọc Thu

